Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,697.14	232.23
+- %	0.49%	-1.01%
KLGD (CP)	605,466,810	39,478,543
GTGD (tỷ đồng)	12,690.88	471.46
+- % GTGD	-20.3%	-32.2%

Độ rộng thị trường (HOSE)

171	tăng	121	không đổi	144	giảm

Thống kê toàn thị trường

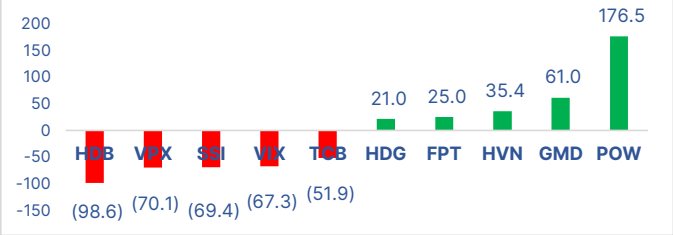
Ngày	MA 20 tăng	MA 60 tăng	MA 120 tăng	Mã MA 200 tăng	
23/11/26	18.6%	15.9%	16.4%	182	17.0%
20/11/26	17.1%	16.7%	16.8%	187	17.4%

Top Giá trị giao dịch (tỷ đồng)

FPT 4.1%	HDB 0.0%	VIC 1.6%
778.3	385.4	324.3
VIX -0.4%	SHB 0.5%	SSI -1.3%
313.7	307.0	301.9

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán : -1882.9 GT ròng: -418.9 GT Mua: 1463.9



Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau tuần giảm điểm mạnh dưới áp lực từ thị trường tài chính thế giới. VN-Index tiếp tục điều chỉnh về quanh 1.670 điểm trong phiên sáng hôm nay với áp lực bán giảm, thanh khoản thấp. Thị trường sau đó hồi phục tốt hơn trong phiên chiều với thanh khoản, lực cầu giá lên cải thiện. Kết phiên VN-Index tăng 8,35 điểm (+0,49%) lên mức 1.697,14 điểm, dưới kháng cự 1.700 điểm. VN30 tăng 4,28 điểm (+0,24%) lên mức 1.791,12 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiên về tích cực với các nhóm mã dần phục hồi sau giai đoạn bán mạnh. Phục hồi tích cực ở nhóm công nghệ, viễn thông, nhóm VinGroup, cảng biển... Trong khi chịu áp lực giảm mạnh ở nhóm hàng cá nhân và gia dụng, đặc biệt ở cổ phiếu PNJ sau thông tin kém tích cực về áp lực kinh doanh hiện tại. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -19,8% so với phiên trước. Thị trường dần phân hóa, nhiều mã phục hồi, cân bằng sau giai đoạn giảm mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng -418,9 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay, mặc dù mua ròng khá tích cực ở các cổ phiếu nhóm điện. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay khối ngoại đã bán ròng mạnh 127.294 tỷ đồng, vượt giá trị bán ròng 125.162 tỷ đồng trong năm 2025.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1GC000 kết phiên ở mức 1.789,4 điểm, tăng 0,51% so với phiên trước. Chênh lệch âm -1,82 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1G1000, 41I1GH3000, 41I1H6000 chênh lệch âm từ -1,72 điểm đến -5,62 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 41I1GC000 tăng 36,7% so với phiên trước. Các trade gia tăng các vị thế trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Vẫn ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn 41I1GC000 suy giảm, kháng cự gần nhất 1.800 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.770 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1GC000 là 31.343, tăng vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index suy giảm dưới kháng cự quanh 1.720 điểm, tương ứng kháng cự đường xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 9/2026. Xu hướng VN-Index chỉ cải thiện tích cực khi vượt lên xu hướng giảm giá, hoặc tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh nếu không giữ được vùng hỗ trợ quanh 1.680 điểm.

Thị trường đang cân bằng và phục hồi trở lại vùng giá 1.700 điểm - 1.720 điểm như nhận định trong các báo cáo trước. Một phần do áp lực cung giá thấp giảm mạnh sau giai đoạn suy giảm, bán mạnh đột biến ở nhiều nhóm mã. Chúng tôi đã nhận định vùng giá tương đối hợp lý của VN-Index, khuyến nghị hạn chế bán tháo nếu có. Tuy nhiên chất lượng thị trường ngắn hạn vẫn chưa được cải thiện tốt, đa số vẫn hồi phục, cân bằng sau giai đoạn giảm mạnh mà chưa hình thành xu hướng tăng trưởng mới. Chỉ số chính VN-Index vẫn trong xu hướng suy giảm. Gia tăng tỉ trọng xem xét khi VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá hiện nay.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
TPB	12.35	12.8	15-15.5	12.5	4.7	53.4%	57.4%	Theo dõi GD	80	25
POS	13.20	15.0	20-21	14.0	4.3	102.6%	142.8%	Theo dõi GD	71	37
HHS	9.56	9.7	12.5-12.8	9.4	34.2	487.9%	571.2%	Theo dõi GD	40	26

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

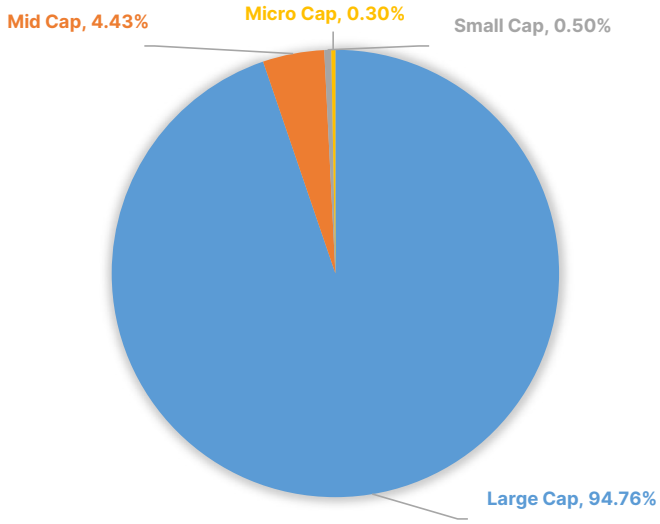
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-227.3	303.1	283.7	154.5	275.8	282.1	236.4	279.6
Tương quan-VNINDEX	Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VPI	PHP	TRC	CTS	FOX	POW	PTG	NTC
	VIC	DVP	RTB	BMS	VGI	PVP	NTT	IDC

Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Giam	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	291.1	291.9	191.3	281.1	248.4	272.8	286.4	113.6
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PGI	FRT	NKG	CAT	DHA	MSB	BFC	VJC
	PRE	PET	VGS	SEA	VLB	OCB	DHB	HVN

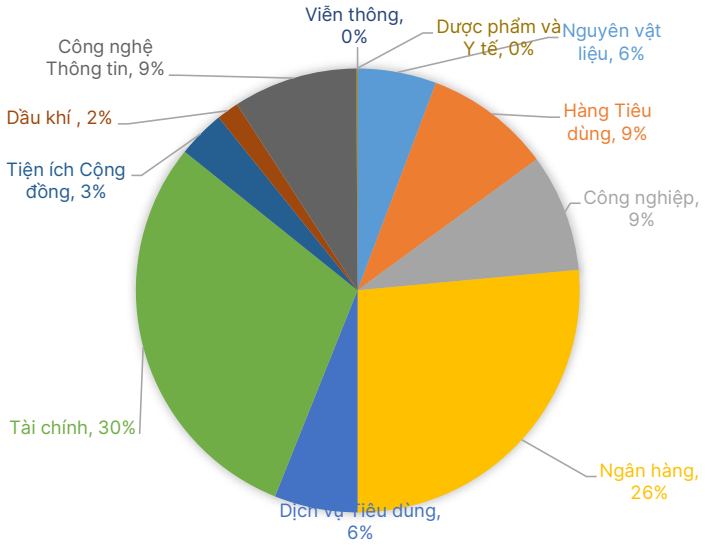
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giam	Tang Truong	22
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Dieu Chinh	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	4
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Giam	Tich Luy	Am_Giam	Am_Tang	Tich Luy	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	232.8	232.5	322.4	229.0	268.3	269.8	276.5	4
Tương quan-VNINDEX	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	26	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2	NAF	DHN					
	POW	SBT	PPP					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,907,169	26.1%	5,557	44.2	9.9
VHM	505,212	37.6%	12,039	5.1	1.8
VCB	420,290	17.3%	4,986	10.1	1.7
CTG	235,727	21.9%	5,479	5.5	1.1
BID	234,125	18.1%	4,524	6.7	1.2

Top Khối lượng giao dịch

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,002,900	18.6%	2,908	3.6	0.6
VIX	27,070,101	6.2%	811	15.6	1.0
HDB	26,031,100	22.3%	2,970	7.3	1.6
SSI	23,864,859	11.8%	1,555	12.7	1.5
LPB	23,230,137	26.0%	4,048	8.5	2.2

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMG	6.9%	11.8%	1,162	4.6	0.5
PTC	6.9%	3.9%	530	9.1	0.4
CCI	6.5%	15.2%	2,448	7.0	1.2
TMS	6.5%	14.0%	3,335	9.9	1.3
SRF	6.4%	9.3%	1,011	7.4	0.7

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	-7.0%	0.0%	7	1,386.6	0.5
PIT	-7.0%	-24.6%	(1,750)	(4.6)	1.3
VVS	-7.0%	72.4%	31,271	1.8	1.3
TDW	-7.0%	27.2%	8,400	5.1	1.4
HSL	-6.9%	-0.7%	(79)	(76.1)	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	13,056,200	17.9%	2,353	5.8	1.0
HVN	1,520,900	46.5%	1,308	18.2	7.9
HDG	1,261,200	11.7%	1,999	8.4	1.0
GMD	1,217,500	19.7%	4,184	12.4	2.4
VIB	1,183,393	15.9%	2,070	6.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(5,334,593)	6.2%	811	15.6	1.0
HDB	(4,579,045)	22.3%	2,970	7.3	1.6
SSI	(3,428,811)	11.8%	1,555	12.7	1.5
VPX	(2,908,208)	10.8%	2,070	10.8	1.2
TCB	(2,494,073)	15.2%	2,694	7.7	1.2

TIN NỔI BẬT

Phấn đấu GDP tăng từ 10%/năm giai đoạn 2026 - 2030, GDP bình quân đầu người đạt 8.500 USD vào năm 2030

Ngày 21/11, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc ký Nghị quyết số 402/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Về kinh tế, Chính phủ phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên. Đến năm 2030, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 8.500 USD. Chính phủ định hướng tập trung phát triển 2 vùng động lực phía Bắc và phía Nam gắn với 2 cực tăng trưởng là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các hành lang kinh tế Bắc - Nam, Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu

Tuần 16-20/11: NHNN rút ròng tuần thứ 3 liên tiếp, hơn 10.800 tỷ

Trong tuần thứ 3 của tháng 11 (16-20/11), NHNN bơm mới 22.789 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 33.614 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành rút ròng 10.825 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống còn khoảng 83.151 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 19/11, lãi suất kỳ hạn qua đêm ghi nhận 4,68%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 4,8%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 5,33%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 5,36%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 7,85%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,29%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,16%/năm.

Thái Lan dự kiến cấm xuất khẩu hóa chất khai thác đất hiếm để ngăn ô nhiễm

Trước tình trạng nồng độ asen tại các sông Kok và Sai tăng cao gấp 30 lần tiêu chuẩn cho phép, Thái Lan dự kiến cấm xuất khẩu và quá cảnh các loại hóa chất dùng trong khai thác đất hiếm, sau khi phát hiện nồng độ asen tăng cao tại các con sông ở miền Bắc nước này. Thái Lan cũng sẽ phối hợp với Trung Quốc và Myanmar để xử lý tình trạng ô nhiễm. Phát biểu tại cuộc họp báo ở Bangkok ngày 21/11, Phó Thủ tướng Thái Lan Yodchanan Wongsawat cho biết các quan chức Thái Lan sẽ gặp đại diện của hai nước vào ngày 24/11.

Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi): Siết trần đặt cọc 5%, bổ sung mã định danh điện tử

Sáng 21/11, Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi). Đạo luật mới siết trần tiền đặt cọc không quá 5%, kiểm soát chặt tiến độ thanh toán và bổ sung quy định cấp mã định danh điện tử cho bất động sản, có hiệu lực từ ngày 01/07/2027. Trước phiên biểu quyết, Bộ trưởng Xây dựng Trần Hồng Minh, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, đã trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi). Sau khi rà soát, đạo luật gồm 10 chương, 63 điều, giảm 20 điều so với Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023

NKG đưa nhà máy thép 6.200 tỷ đồng vào hoạt động

Ngày 21/11, CTCP Thép Nam Kim (NKG) khánh thành Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Đại Dương, TP.HCM. Dự án có tổng vốn đầu tư 6.200 tỷ đồng, công suất thiết kế 1,2 triệu tấn mỗi năm, qua đó nâng tổng công suất thiết kế của doanh nghiệp lên hơn 2,2 triệu tấn. Nhà máy có diện tích 32.2 ha, được đầu tư theo mô hình sản xuất liên hoàn, gồm các công đoạn xử lý thép cán nóng, cán nguội, ủ, mạ và phủ màu. Hệ thống dây chuyền được thiết kế để sản xuất các sản phẩm thép cán nguội, thép mạ và tôn phủ màu.

Website: www.shs.com.vn
Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368.Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn